

Số: 18/2022/QĐST-HNGĐ

Liên Chiểu, ngày 22 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 52/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

\* *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Từ Quang C – Sinh năm 1988 và bà Nguyễn Thị L - Sinh năm 1992. Cùng trú tại: Tổ 10, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu thành phố Đà Nẵng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Từ Quang C và bà Nguyễn Thị L kết hôn với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại H, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống, ông Công và bà Loan thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Vợ chồng ông Công, bà Loan đã sống ly thân từ nhiều năm nay, không ai có trách nhiệm gì với nhau. Do đó, ông Công và bà Loan đề nghị Tòa án giải quyết cho được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, ông Công và bà Loan đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Công và bà Loan .

[2] Về con chung: Ông Từ Quang C và bà Nguyễn Thị L xác định có 01 con chung tên Từ Nguyễn Bảo A – Sinh ngày 09.3.2016. Ông Từ Quang C và bà Nguyễn Thị L thống nhất thỏa thuận về việc nuôi con chung như sau: Bà Loan trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung và ông Công cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ ngày 25.5.2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự đảm bảo quyền lợi của con, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Từ Quang C và bà Nguyễn Thị L xác định không có tài sản chung.

[4] Về nợ chung: Ông Từ Quang C và bà Nguyễn Thị L xác định không có.

[5] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) ông Từ Quang C và bà Nguyễn Thị L chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Từ Quang C và bà Nguyễn Thị L thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 107/2015 ngày 03.9.2015 của Ủy ban nhân dân xã Đại H, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam không còn giá trị pháp lý.

1.2 *Về quan hệ con chung*: Ông Từ Quang C và bà Nguyễn Thị L xác định có 01 con chung tên Từ Nguyễn Bảo A – Sinh ngày 09.3.2016. Ông Từ Quang C và bà Nguyễn Thị L thống nhất thỏa thuận về việc nuôi con chung như sau: Bà An trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung và ông Công cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ ngày 25.5.2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Từ Quang C không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng như đã thỏa thuận nêu trên thì phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

1.3 *Về tài sản chung*: Ông Từ Quang C và bà Nguyễn Thị L xác nhận không có.

1.4 Về nợ chung: Ông Từ Quang C và bà Nguyễn Thị L xác nhận không có.

2. Về lệ phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) ông Từ Quang C và Nguyễn Thị L phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000308 ngày 22.3.2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu. Ông Công và bà Loan đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND xã Đại H, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Trương Thị Hồng Thủy**